

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 8092:2009  
ISO 7010:2003**

**KÝ HIỆU ĐỒ HỌA - MÀU SẮC AN TOÀN VÀ BIỂN BÁO AN  
TOÀN - BIỂN BÁO AN TOÀN SỬ DỤNG Ở NƠI LÀM VIỆC  
VÀ NƠI CÔNG CỘNG**

*Graphical symbols - Safety colours and safety signs - Safe signs used  
in workplaces and public areas*

**HÀ NỘI - 2009**

**Mục lục****Trang**

Lời nói đầu .....	5
1 Phạm vi áp dụng .....	7
2 Tài liệu viện dẫn .....	8
3 Thuật ngữ và định nghĩa.....	8
3.1 Lĩnh vực áp dụng.....	8
3.2 Hình thức ứng dụng.....	8
3.3 Nội dung hình ảnh.....	8
3.4 Biển báo.....	8
3.5 Màu sắc an toàn.....	8
3.6 Hình dạng an toàn .....	8
3.7 Biển báo an toàn .....	8
3.8 Nguyên bản biển báo an toàn.....	9
3.9 Ký hiệu an toàn .....	9
3.10 Biển báo bổ sung.....	9
4 Biển báo và phân loại biển báo an toàn .....	9
4.1 Qui định chung .....	9
4.2 Biển báo (ý nghĩa an toàn).....	9
4.3 Phân loại biển báo an toàn.....	13
5 Biển báo an toàn tiêu chuẩn .....	13
Thư mục tài liệu tham khảo .....	90

**Lời nói đầu**

TCVN 8092 : 2009 thay thế TCVN 2572-78;

TCVN 8092: 2009 hoàn toàn tương đương với ISO 7010: 2003, sửa đổi 1: 2006, sửa đổi 2: 2007, sửa đổi 3: 2007, sửa đổi 4: 2009;

TCVN 8092: 2009 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/E3 *Thiết bị điện tử dân dụng* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

## **Ký hiệu đồ họa – Màu sắc an toàn và biển báo an toàn – Biển báo an toàn sử dụng ở nơi làm việc và nơi công cộng**

*Graphical symbols – Safety colours and safety signs –  
Safe signs used in workplaces and public areas*

**Chú ý quan trọng** – Màu sắc được thể hiện trong tập tin điện tử của tiêu chuẩn này khi nhìn trên màn hình hoặc khi in ra có thể không đúng như thể hiện. Mặc dù các bản sao của tiêu chuẩn này được in bởi ISO đã cho kết quả phù hợp với yêu cầu của ISO 3864-1 (có dung sai chấp nhận được khi xem xét bằng mắt thường), nhưng điều đó không có nghĩa là các bản sao được in ra này đã sử dụng màu sắc thích hợp. Để thay thế tra cứu ISO 3864-1 cung cấp các thuộc tính về độ màu và phép đo quang cùng với việc tham khảo hệ thống thứ tự màu.

### **1 Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn này qui định các biển báo an toàn nhằm ngăn ngừa tai nạn, phòng chống cháy, thông tin nguy hiểm đến sức khỏe và sơ tán khẩn cấp.

Cần sử dụng hình dạng và màu sắc qui định cho từng biển báo, như được qui định bởi ISO 3864-1, đưa ra cùng với các ký hiệu đồ họa chứa trong từng biển báo.

Tiêu chuẩn này thường được áp dụng cho các biển báo an toàn ở nơi làm việc và có thể đặt ở tất cả các vị trí và các nơi mà ở đó có thể đặt ra các vấn đề liên quan đến an toàn. Tuy nhiên, tiêu chuẩn này không áp dụng cho các biển báo dùng làm hướng dẫn giao thông đường sắt, đường bộ, đường sông, đường biển và đường hàng không, thông thường, với nơi này phải chịu các điều chỉnh có thể khác với một số điểm của tiêu chuẩn này và của ISO 3864-1.

Tiêu chuẩn này quy định nguyên bản biển báo an toàn để có thể được cân nhắc để sao chép lại và dùng cho các ứng dụng nhất định.

Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung kết hợp với các biển báo an toàn để làm rõ ràng hơn.



## **TCVN 8092 : 2009**

### **2 Tài liệu tham khảo**

ISO 3864-1, Graphical symbols – Safety colours and safety signs – Part 1: Design principles for safety signs in workplaces and public areas (Ký hiệu đồ họa – Màu sắc an toàn và biển báo an toàn – Phần 1: Nguyên tắc thiết kế đối với các biển báo an toàn ở nơi làm việc và ở nơi công cộng)

ISO 17724, Graphical symbols – Vocabulary (Ký hiệu đồ họa – Từ vựng)

### **3 Thuật ngữ và định nghĩa**

Trong tiêu chuẩn này, áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa trong ISO 17724 và các định nghĩa sau.

#### **3.1 Lĩnh vực ứng dụng (field of application)**

Bối cảnh hoặc khu vực ảnh hưởng mà ở đó cần sử dụng ký hiệu đồ họa hoặc biển báo an toàn.

#### **3.2 Hình thức ứng dụng (format of application)**

Loại đối tượng mà trên đó ký hiệu hoặc biển báo thích hợp để sử dụng.

#### **3.3 Nội dung hình ảnh (image content)**

Diễn tả thành văn bản các thành phần của một ký hiệu đồ họa hoặc biển báo an toàn và cách sắp xếp tương đối.

#### **3.4 Biển báo (referent)**

Khái niệm hoặc mục đích mà ký hiệu đồ họa thích hợp để thể hiện.

#### **3.5 Màu sắc an toàn (safety colour)**

Màu sắc có các đặc điểm riêng để tượng trưng theo nghĩa an toàn.

#### **3.6 Hình dạng an toàn (safety shape)**

Hình dạng đồ họa để tượng trưng theo nghĩa an toàn.

#### **3.7 Biển báo an toàn (safety sign)**

Biển báo đưa ra thông điệp an toàn chung, đạt được bằng cách kết hợp màu sắc và hình dạng hình học và bổ sung vào ký hiệu đồ họa, nêu bật thông điệp an toàn cụ thể.

#### **3.8 Nguyên bản biển báo an toàn (safety sign original)**

Biển báo an toàn là biển báo kết hợp thể hiện bằng đồ họa và mô tả ứng dụng.

### 3.9 Ký hiệu an toàn (safety symbol)

Ký hiệu đồ họa được sử dụng cùng với màu sắc an toàn và hình dạng an toàn để tạo thành biển báo an toàn.

### 3.10 Biển báo bổ sung (supplementary sign)

Biển báo hỗ trợ cho biển báo khác mà mục đích chính là để dễ hiểu hơn.

## 4 Biển báo và phân loại biển báo an toàn

### 4.1 Qui định chung

Bản tóm tắt trong 4.2 và 4.3 giúp cho việc tìm kiếm các biển báo an toàn đã được tiêu chuẩn hoá một cách thuận tiện.

Tiêu chuẩn này được duy trì bằng bản điện tử thông qua việc sử dụng cơ sở dữ liệu. Sử dụng các chỉ số của cơ sở dữ liệu trong bản tóm tắt này làm công cụ tìm kiếm, mỗi biển báo an toàn đã được tiêu chuẩn hoá đều có một số tham chiếu riêng.

### 4.2 Biển báo (ý nghĩa an toàn)

Bảng 1 đưa ra danh mục các biển báo theo thứ tự trong bảng chữ cái và số tham chiếu có chức năng của biển báo an toàn.

Bảng 1 – Bản tóm tắt biển báo xếp theo thứ tự trong bảng chữ cái

<b>Biển báo</b> (ý nghĩa an toàn)	<b>Số tham chiếu</b>
Bác sỹ	E009
Bể mặt nóng, cảnh báo	W017
Bể mặt trơn, cảnh báo	W011
Bị kẹp, cảnh báo	W019
Biển báo hành động bắt buộc chung	M001
Biển cảnh báo chung	W001
Biển cấm chung	P001
Bình chữa cháy	F001
Bức xạ phi ion hoá, cảnh báo	W005
Cài dây an toàn	M020
Cấm ăn uống ở đây	P022
Cấm bước lên bề mặt	P019
Cấm bước qua	P004
Cấm chạm vào	P010
Cấm che khuất	P023
Cấm chó	P021
Cấm đập lửa bằng nước	P011
Cấm đẩy	P017
Cấm đi bộ hoặc đứng ở đây	P024
Cấm điện thoại di động hoạt động	P013
Cấm hút thuốc	P002
Cấm ngồi	P018
Cấm ngọn lửa hở; cấm nguồn lửa, nguồn đánh lửa, hút thuốc	P003
Cấm người có cây ghep kim loại tiếp cận	P014
Cấm sử dụng thang máy khi có cháy	P020

Biển báo (ý nghĩa an toàn)	Số tham chiếu
Cấm vào đối với người mang máy điều hoà nhịp tim	P007
Cấm vật bằng kim loại hoặc đồng hồ	P008
Cấm với vào	P015
Cấm xe nâng hàng hoặc các phương tiện giao thông công nghiệp khác	P006
Cảng	E013
Chỉ hướng, mũi tên 45° (tăng lên 90°), tình trạng an toàn	E006
Chỉ hướng, mũi tên (tăng lên 90°), tình trạng an toàn	E005
Có chướng ngại vật; cảnh báo	W007
Có chướng ngại vật trên đầu; cảnh báo	W020
Có điện, cảnh báo	W012
Có vật nặng trên cao; cảnh báo;	W015
Có vật nhọn; cảnh báo	W022
Cuộn vòi chữa cháy	F002
Đập vỡ để tiếp cận	E008
Để phòng chó, cảnh báo	W013
Đeo bảo vệ tai	M003
Đeo bảo vệ mắt	M004
Đeo dây an toàn	M018
Đeo găng tay bảo vệ	M009
Đeo kính mờ bảo vệ mắt	M007
Đeo mặt nạ	M016
Đeo mặt nạ bảo vệ đường hô hấp	M017
Đeo mặt nạ hàn	M019
Đội mũ bảo vệ	M014
Đeo tấm chắn bảo vệ mặt	M013
Đi ủng an toàn	M008

<p align="center"><b>Biển báo</b> (ý nghĩa an toàn)</p>	<p align="center"><b>Số tham chiếu</b></p>
Điểm tập trung để sơ tán	E007
Khởi động tự động; cảnh báo;	W018
Lối thoát khẩn cấp (bên phải)	E002
Lối thoát khẩn cấp (bên trái)	E001
Máy điện thoại báo cháy khẩn cấp	F006
Máy điện thoại gọi cấp cứu	E004
Mặc quần áo dễ nhìn thấy	M015
Mặc quần áo bảo vệ	M010
Máy khử rung tim tự động từ bên ngoài	E010
Ngã; cảnh báo	W008
Nguy hiểm sinh học; cảnh báo	W009
Nhiệt độ thấp/tình trạng đóng băng; cảnh báo	W010
Nối đầu nối đất xuống đất	M005
Nơi tập trung thiết bị chữa cháy	F004
Nước không uống được	P005
Nút bấm chuông báo cháy	F005
Rửa tay	M011
Rủi ro về cháy/Vật liệu dễ cháy; cảnh báo	W021
Rút phích cắm nguồn khỏi ổ cắm	M006
Sơ cứu	E003
Sử dụng cầu dành cho người đi bộ	M023
Sử dụng kem chống nhiễm trùng da	M022
Sử dụng tay vịn	M012
Thang chữa cháy	F003
Tham khảo sổ tay/sách hướng dẫn	M002
Tia laze; cảnh báo	W004

<b>Biển báo (ý nghĩa an toàn)</b>	<b>Số tham chiếu</b>
Trạm rửa mắt	E011
Trường tử; cảnh báo	W006
Xe nâng hàng và các phương tiện vận tải công nghiệp khác; cảnh báo	W014
Vật liệu độc hại; cảnh báo	W016
Vật liệu nổ; cảnh báo	W002
Vật liệu phóng xạ hoặc bức xạ ion hoá; cảnh báo	W003
Vòi hoa sen an toàn	E012

### 4.3 Phân loại biển báo an toàn

Phân loại biển báo an toàn theo chức năng của chúng như sau:

- E là loại dùng cho biển thoát hiểm và biển báo thiết bị khẩn cấp (báo hiệu tình trạng an toàn);
- F là loại dùng cho biển an toàn về cháy;
- M là loại dùng cho biển hành động bắt buộc;
- P là loại dùng cho biển cấm;
- W là loại dùng cho biển cảnh báo.

Bảng 2 tóm tắt các biển báo an toàn đã được tiêu chuẩn hoá sử dụng ở nơi làm việc và ở nơi công cộng theo các hạng mục phân loại về chức năng, ký hiệu đồ họa cũng như hình dạng hình học và màu sắc phù hợp với ISO 3864-1.

## 5 Biển báo an toàn đã được tiêu chuẩn hoá

Từ Bảng 3 đến Bảng 7 đưa ra nguyên bản biển báo an toàn ở kích thước đồng nhất 70 mm với các dấu góc để cho phép phóng to và thu nhỏ theo tỉ lệ chính xác. Các hình minh họa biển báo được thể hiện mà không có các đường viền để cho phép sao chép theo một tỉ lệ nhất quán, mặc dù việc sử dụng các đường viền là được khuyến khích như được chỉ ra trong ISO 3864-1. Các biển báo an toàn cần được sao chép lại chính xác như thể hiện từ Bảng 3 đến Bảng 7. Tuy nhiên việc sửa đổi đồ họa ở mức nhất định là được phép khi tính đến sự khác biệt về văn hoá hoặc các thể thức ứng dụng riêng cần quan tâm, với điều kiện là ý nghĩa nguyên bản của biển báo được duy trì và giữ nguyên. Sao chép một cách nhất quán và việc sử dụng các biển báo an toàn này sẽ dẫn đến mức độ nhận thức được cải thiện tăng dần ở trình độ quốc tế.

## **TCVN 8092 : 2009**

Trong trường hợp hướng của ký hiệu là không thiết yếu với ý nghĩa của nó, có thể thay đổi hướng.





















Ký hiệu đồ họa có thể được vẽ đường nét bao ngoài hoặc dạng tô kín.

Từ Bảng 3 đến Bảng 7 thể hiện các nguyên bản biển báo theo phân loại của chúng, như sau:

- E Biển báo cách thoát hiểm và thiết bị khẩn cấp (biển hiệu tình trạng an toàn)                      xem Bảng 3
- F Biển báo an toàn về cháy    xem Bảng 4
- M Biển hành động bắt buộc    xem Bảng 5
- P Biển cấm    xem Bảng 6
- W Biển cảnh báo    xem Bảng 7



















Từ Bảng 3 đến Bảng 7 cũng mô tả ứng dụng của từng biển báo an toàn.

Bảng 2 – Tóm tắt toàn bộ các biển báo an toàn















Biển báo an toàn, số tham chiếu và biển báo	Phân loại				
	E	F	M	P	W
	Biển báo cách thoát hiểm và thiết bị khẩn cấp (biểu hiệu tình trạng an toàn)	Biển báo an toàn về cháy	Biển báo hành động bắt buộc	Biển cấm	Biển cảnh báo
Biển báo an toàn  Số tham chiếu Biển báo	 <b>E001</b> Lối thoát khẩn cấp (bên trái)	 <b>F001</b> Bình chữa cháy	 <b>M001</b> Biển báo hành động bắt buộc chung	 <b>P001</b> Biển cấm chung	 <b>W001</b> Biển cảnh báo chung
Biển báo an toàn  Số tham chiếu Biển báo	 <b>E002</b> Lối thoát khẩn cấp (bên phải)	 <b>F002</b> Cuộn vòi chữa cháy	 <b>M002</b> Tham khảo sổ tay/sách hướng dẫn	 <b>P002</b> Cấm hút thuốc	 <b>W002</b> Cảnh báo; Vật liệu nổ
Biển báo an toàn  Số tham chiếu Biển báo	 <b>E003</b> Sơ cứu	 <b>F003</b> Thang chữa cháy	 <b>M003</b> Đeo bảo vệ tai	 <b>P003</b> Cấm ngọn lửa hở; cấm nguồn lửa, nguồn đánh lửa hở, hút thuốc	 <b>W003</b> Cảnh báo; Vật liệu phóng xạ hoặc bức xạ ion hoá
Biển báo an toàn  Số tham chiếu Biển báo	 <b>E004</b> Máy điện thoại gọi cấp cứu	 <b>F004</b> Nơi tập trung thiết bị chữa cháy	 <b>M004</b> Đeo bảo vệ mắt	 <b>P004</b> Cấm bước qua	 <b>W004</b> Cảnh báo; Tia laze















Bảng 2 (tiếp theo)

Biển báo an toàn, số tham chiếu và biển báo	Phân loại				
	E	F	M	P	W
Biển báo an toàn	Biển báo cách thoát hiểm và thiết bị khẩn cấp (biểu hiệu tình trạng an toàn)	Biển báo an toàn về cháy	Biển hành động bắt buộc	Biển cấm	Biển cảnh báo
Số tham chiếu Biển báo	 <b>E005</b> Chỉ hướng, mũi tên (tăng 90°), tình trạng an toàn	 <b>F005</b> Nút bấm chuông báo cháy	 <b>M005</b> Nối đầu nối đất xuống đất	 <b>P005</b> Nước không uống được	 <b>W005</b> Cảnh báo; Bức xạ phi ion hoá
Số tham chiếu Biển báo	 <b>E006</b> Chỉ hướng, mũi tên 45° (tăng 90°), tình trạng an toàn	 <b>F006</b> Máy điện thoại báo cháy khẩn cấp	 <b>M006</b> Rút phích cắm nguồn khỏi ổ cắm	 <b>P006</b> Cấm xe nâng hàng hoặc các phương tiện giao thông công nghiệp khác	 <b>W006</b> Cảnh báo; Trường từ
Số tham chiếu Biển báo	 <b>E007</b> Điểm tập trung để sơ tán	-	 <b>M007</b> Đeo kính mờ bảo vệ mắt	 <b>P007</b> Cấm vào đối với người mang máy điều hoà nhịp tim	 <b>W007</b> Cảnh báo; Có chướng ngại vật
Số tham chiếu Biển báo	 <b>E008</b> Đạp vỡ để tiếp cận	-	 <b>M008</b> Đi ủng an toàn	 <b>P008</b> Cấm vật bằng kim loại hoặc đồng hồ	 <b>W008</b> Cảnh báo; Ngã













Bảng 2 (tiếp theo)

Biển an toàn, số tham chiếu và biển báo	Phân loại				
	E	F	M	P	W
	Biển báo cách thoát hiểm và thiết bị khẩn cấp (biểu hiệu tình trạng an toàn)	Biển báo an toàn về cháy	Biển hành động bắt buộc	Biển cấm	Biển cảnh báo
Biển an toàn		-		-	
Số tham chiếu Biển báo	<b>E009</b> Bác sỹ	- -	<b>M009</b> Đeo găng tay bảo vệ	- -	<b>W009</b> Cảnh báo; Nguy hiểm sinh học
Biển báo an toàn		-			
Số tham chiếu Biển báo	<b>E010</b> Máy khử rung tim tự động từ bên ngoài	- -	<b>M010</b> Mặc quần áo bảo vệ	<b>P010</b> Cấm chạm vào	<b>W010</b> Cảnh báo; Nhiệt độ thấp/ Tình trạng đóng băng
Biển báo an toàn		-			
Số tham chiếu Biển báo	<b>E011</b> Trạm rửa mắt	- -	<b>M011</b> Rửa tay	<b>P011</b> Cấm dập lửa bằng nước	<b>W011</b> Cảnh báo Bể mặt trơn
Biển báo an toàn		-		-	
Số tham chiếu Biển báo	<b>E012</b> Vòi hoa sen an toàn	- -	<b>M012</b> Sử dụng tay vịn	- -	<b>W012</b> Cảnh báo; Cố điện









Bảng 2 (tiếp theo)

Biển báo an toàn, số tham chiếu và biển báo	Phân loại				
	E	F	M	P	W
	Biển báo cách thoát hiểm và thiết bị khẩn cấp (biểu hiệu tình trạng an toàn)	Biển báo an toàn về cháy	Biển báo hành động bắt buộc	Biển cấm	Biển cảnh báo
Biển báo an toàn		-			
Số tham chiếu Biển báo	E013 Cáng	- -	M013 Đeo tấm chắn bảo vệ mắt	P013 Cấm điện thoại di động hoạt động	W013 Cảnh báo; Để phòng chó
Biển báo an toàn	-	-			
Số tham chiếu Biển báo	- -	- -	M014 Đội mũ bảo vệ	P014 Cấm người có cấy ghép kim loại tiếp cận	W014 Cảnh báo; Xe nâng hàng và các phương tiện vận tải công nghiệp
Biển báo an toàn	-	-			
Số tham chiếu Biển báo	- -	- -	M015 Mặc quần áo dễ nhìn thấy	P015 Cấm với vào	W015 Cảnh báo; Có vật nặng trên cao
Biển báo an toàn	-	-		-	
Số tham chiếu Biển báo	- -	- -	M016 Đeo mặt nạ	- -	W016 Cảnh báo; Vật liệu độc hại



Bảng 2 (tiếp theo)

Biển báo an toàn, số tham chiếu và biển báo	Phân loại				
	E	F	M	P	W
	Biển báo cách thoát hiểm và thiết bị khẩn cấp (báo hiệu tình trạng an toàn)	Biển báo an toàn về cháy	Biển báo hành động bắt buộc	Biển cấm	Biển cảnh báo
Biển báo an toàn	-	-			
Số tham chiếu	-	-	M017	P017	W017
Biển báo	-	-	Đeo mặt nạ bảo vệ đường hô hấp	Cấm đẩy	Cảnh báo; Bề mặt nóng
Biển báo an toàn	-	-			
Số tham chiếu	-	-	M018	P018	W018
Biển báo	-	-	Đeo dây an toàn	Cấm ngồi	Cảnh báo; Khởi động tự động
Biển báo an toàn	-	-			
Số tham chiếu	-	-	M019	P019	W019
Biển báo	-	-	Đeo mặt nạ hàn	Cấm bước lên bề mặt	Cảnh báo; Bị kẹp
Biển báo an toàn	-	-			
Số tham chiếu	-	-	M020	P020	W020
Biển báo	-	-	Cài dây an toàn	Cấm sử dụng thang máy khi có cháy	Cảnh báo; Có chướng ngại vật trên đầu

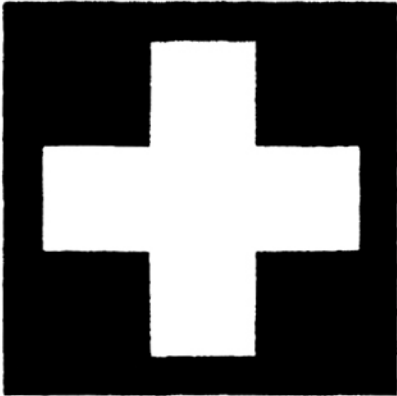

Bảng 2 (kết thúc)

Biển báo an toàn, số tham chiếu và biển báo	Phân loại				
	E	F	M	P	W
	Biển báo cách thoát hiểm và thiết bị khẩn cấp (báo hiệu tình trạng an toàn)	Biển báo an toàn về cháy	Biển báo hành động bắt buộc	Biển cấm	Biển cảnh báo
Biển báo an toàn	-	-	-		
Số tham chiếu Biển báo	- -	- -	- -	P021 Cấm chó	W021 Cảnh báo; Rủi ro về cháy/Vật liệu dễ cháy
Biển báo an toàn	-	-			
Số tham chiếu Biển báo	- -	- -	M022 Sử dụng kem chống nhiễm trùng da	P022 Cấm ăn uống ở đây	W022 Cảnh báo; Có vật nhọn
Biển báo an toàn	-	-			-
Số tham chiếu Biển báo	- -	- -	M023 Sử dụng cầu đành cho người đi bộ	P023 Cấm che khuất	- -
Biển báo an toàn	-	-	-		-
Số tham chiếu Biển báo	- -	- -	- -	P024 Cấm đi bộ hoặc đứng ở đây	- -

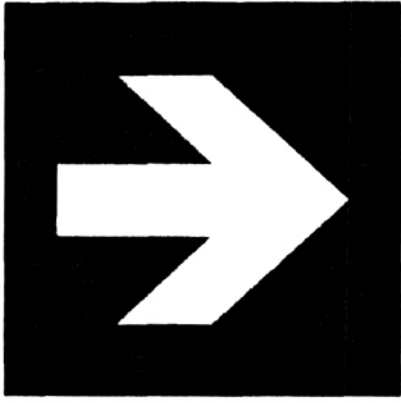
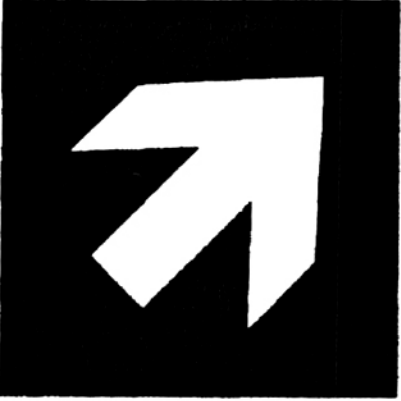
Bảng 3 – Mô tả và ứng dụng của biển báo đối với các biển thoát hiểm và thiết bị cấp cứu  
(Biểu hiệu tình trạng an toàn) (Loại E)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>E001</b> Lối thoát khẩn cấp (bên trái)		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị lối thoát hiểm đến khu vực an toàn
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Thể hiện một người đang đi qua cửa ra vào (sang bên trái)
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sử dụng ký hiệu môi tên bổ sung để đưa ra thông tin hướng dẫn (E005, E006) Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn Sử dụng ký hiệu bổ sung để làm rõ ràng hơn
<b>E002</b> Lối thoát khẩn cấp (bên phải)		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị lối thoát hiểm đến khu vực an toàn
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Thể hiện một người đang đi qua cửa ra vào (sang bên phải)
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sử dụng ký hiệu môi tên bổ sung để đưa ra thông tin hướng dẫn (E005, E006) Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn Sử dụng ký hiệu bổ sung để làm rõ ràng hơn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Xem ISO 3864-1 về ví dụ sử dụng

Bảng 3 (tiếp theo)


Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
E003 Sơ cứu		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị nơi có thiết bị sơ cứu hoặc trụ sở sơ cứu
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình chữ thập màu trắng trên nền xanh lá cây hoặc yếu tố biểu trưng khác thích hợp với yêu cầu về văn hoá của nhóm mục tiêu
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn
E004 Máy điện thoại cấp cứu		<b>Chức năng</b>	Để gọi cấp cứu hoặc giải thoát
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Ống nghe điện thoại nhìn nghiêng, có hình chữ thập tương trưng hoặc có yếu tố biểu trưng khác thích hợp với yêu cầu về văn hoá
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn

Bảng 3 (tiếp theo)


Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>E005</b> Chỉ hướng, mũi tên (tăng 90°), tình trạng an toàn		<b>Chức năng</b>	Để chỉ hướng (mũi tên có thể xoay tăng lên 90° theo phương thẳng đứng)
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Mũi tên có đầu Belgian, có góc tại đỉnh nằm trong khoảng 84° và 86°
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn bằng biển báo bổ sung Sổ tay hướng dẫn về an toàn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Xem biển báo bổ sung ISO 3864-1
<b>E006</b> Chỉ hướng, mũi tên 45° (tăng 90°), tình trạng an toàn		<b>Chức năng</b>	Để chỉ hướng (mũi tên có thể xoay tăng 90° từ 45°)
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Mũi tên có đầu Belgian, có góc ở đỉnh nằm trong khoảng 84° và 86°
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn bằng biển báo bổ sung Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Xem biển báo bổ sung ISO 3864-1




Bảng 3 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p>E007 Điểm tập trung để sơ tán</p>		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị nơi tập hợp nhóm người để sơ tán
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình hai người và hình đầu của người thứ ba trong một nhóm, bốn mũi tên màu trắng tới từ các góc chỉ vào họ
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn, trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các số tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>

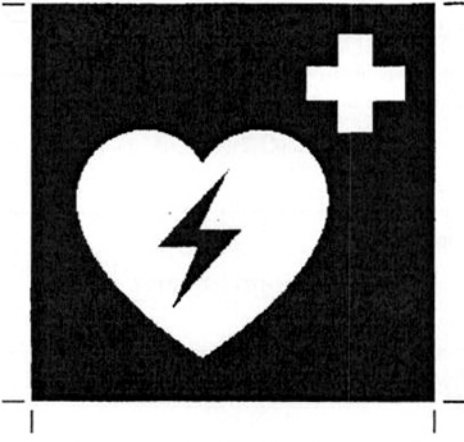
Bảng 3 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
E008 Đập vỡ để tiếp cận		Chức năng	Để biểu thị tầm chắn bằng kính đòi hỏi phải đập vỡ để tiếp cận một thiết bị thoát khẩn cấp
		Nội dung hình ảnh	Bàn tay người nắm một thanh ngang được bao bởi nền trắng có hình dạng giống ngôi sao
		Lĩnh vực ứng dụng	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		Hình thức ứng dụng	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		Thông tin bổ sung	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn, trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>


Bảng 3 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
E009 Bác sỹ		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị nơi có bác sĩ để cấp cứu
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình nửa người phía trên có ống nghe cùng với hình chữ thập tương trưng hoặc chi tiết thích hợp khác khiến liên tưởng đến nhóm mục đích
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn, trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các số tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>

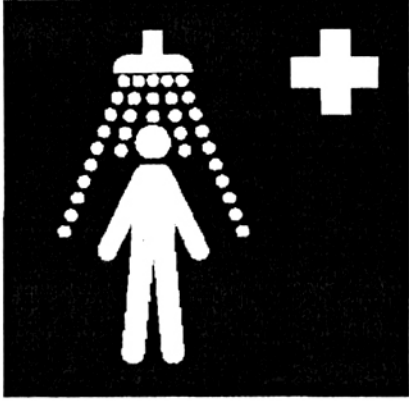
Bảng 3 (tiếp theo)

	<b>Số tham chiếu</b>
	<b>ISO 7010-E010</b>
	<b>Biển báo</b>
	<b>Máy khử rung tim chạy tự động từ bên ngoài</b>
	<b>Chức năng</b>
	Để chỉ ra nơi có máy khử rung tim chạy tự động từ bên ngoài
	<b>Nội dung hình ảnh</b>
	Trái tim có tia chớp ở giữa, chữ thập cấp cứu
<b>Nguy hiểm</b>	
Không xác định được vị trí máy khử rung tim chạy tự động từ bên ngoài được trang bị để trợ giúp cứu sống người từ một cơn đau tim	
<b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b>	
Phải có ý thức về vị trí có máy khử rung tim tự động dùng bên ngoài ở thời điểm cần thiết	
<b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b>	
Không có ý thức về vị trí của máy khử rung tim tự động dùng bên ngoài ở thời điểm cần thiết	
<b>Cần</b>	
Việc sử dụng máy khử rung tim chạy tự động từ bên ngoài có thể giảm nguy cơ bị chết do một cơn đau tim	
<b>Biển báo liên quan</b>	
E003	
<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	
Ở nơi làm việc, ở nơi công cộng, trên sản phẩm	
<b>Hình thức ứng dụng</b>	
Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm	
<b>Tình huống sử dụng</b>	
Trong các phương tiện công cộng như máy bay, sân ga, nơi mua sắm và nơi làm việc mà tại đó đã lắp đặt máy khử rung tim chạy tự động từ bên ngoài	
<b>Thông tin bổ sung</b>	
Có thể thay hình chữ thập cấp cứu bằng yếu tố biểu trưng khác thích hợp với yêu cầu về văn hoá của nhóm mục tiêu	
Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn, trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.	


Bảng 3 (tiếp theo)

	Số tham chiếu <b>ISO 7010-E011</b>
	Biển báo <b>Trạm rửa mắt</b>
	Chức năng Để chỉ ra nơi có trạm rửa mắt
	Nội dung hình ảnh Con mắt ở trên các tia nước chảy ra từ vòi hoa sen, chữ thập cấp cứu
<p><b>Nguy hiểm</b> Không xác định được vị trí của trạm rửa mắt được trang bị để trợ giúp làm sạch mắt khỏi các chất có thể làm tổn thương mắt và mất thị giác, nếu không được làm sạch hoàn toàn ngay</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b> Biết được ngay vị trí của trạm rửa mắt ở thời điểm cần thiết</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b> Không biết ngay vị trí của trạm rửa mắt ở thời điểm cần thiết</p> <p><b>Cần</b> Mục đích của việc rửa mắt có thể làm giảm rủi ro tổn thương đến mắt và làm giảm rủi ro mất thị giác gây ra bởi các chất bắn.</p> <p><b>Biển báo liên quan</b> E003, E012</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b> Ở nơi làm việc</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b> Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn an toàn và các thông báo về an toàn</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b> Ở nơi mà mắt bị bắn có thể được rửa ở các trạm rửa mắt</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b> Có thể thay hình chữ thập cấp cứu bằng yếu tố biểu trưng khác thích hợp với yêu cầu về văn hoá của nhóm mục tiêu</p> <p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn, trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p>	



Bảng 3 (tiếp theo)

	<b>Số tham chiếu</b>
	<b>ISO 7010-E012</b>
	<b>Biển báo</b>
	<b>Vòi hoa sen an toàn</b>
	<b>Chức năng</b>
	Để chỉ ra vị trí có vòi hoa sen an toàn
	<b>Nội dung hình ảnh</b>
	Hình người bên dưới dòng nước chảy ra từ vòi hoa sen, chữ thập cấp cứu
<b>Nguy hiểm</b>	
Không xác định được vị trí có vòi hoa sen an toàn để hỗ trợ làm sạch chất bẩn có thể dẫn đến chết, bị thương hoặc bị ốm, nếu không được rửa sạch đủ nhanh	
<b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b>	
Biết ngay được vị trí có vòi hoa sen an toàn ở thời điểm cần thiết	
<b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b>	
Không biết ngay vị trí có vòi hoa sen ở thời điểm cần thiết	
<b>Cần</b>	
Việc sử dụng vòi hoa sen an toàn có thể làm giảm rủi ro bị chết, bị thương hoặc bị ốm sau khi bị nhiễm bẩn từ các chất nào đó	
<b>Biển báo liên quan</b>	
E003, E011	
<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	
Ở nơi làm việc	
<b>Hình thức ứng dụng</b>	
Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn	
<b>Tình huống sử dụng</b>	
Ở nơi người có thể bị nhiễm bẩn từ các chất và có thể rửa tại chỗ bằng vòi hoa sen an toàn	
<b>Thông tin bổ sung</b>	
Có thể thay hình chữ thập cấp cứu bằng yếu tố biểu trưng khác thích hợp với yêu cầu về văn hoá của nhóm mục tiêu	
Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn, trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.	

Bảng 3 (kết thúc)



	<p><b>Số tham chiếu</b></p> <p style="text-align: center;">ISO 7010-E013</p>
	<p><b>Biển báo</b></p> <p style="text-align: center;">Cáng</p>
	<p><b>Chức năng</b></p> <p>Để chỉ ra vị trí có cáng</p>
	<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p> <p>Hình người được vẽ phác thảo trên cáng màu trắng, chữ thập cấp cứu</p>
<p><b>Nguy hiểm</b></p> <p>Không xác định được vị trí có cáng để hỗ trợ việc chuyên chở người bị thương hoặc người ốm đến cơ sở y tế</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b></p> <p>Biết ngay được vị trí có cáng ở thời điểm cần thiết</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b></p> <p>Không biết ngay vị trí có cáng ở thời điểm cần thiết</p> <p><b>Cán</b></p> <p>Việc sử dụng cáng để đưa ngay người đến cơ sở y tế để giảm rủi ro chết và giảm sự trầm trọng thêm của vết thương hoặc ốm</p> <p><b>Biển báo liên quan</b></p> <p>E003</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p> <p>Ở nơi làm việc, nơi công cộng</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b></p> <p>Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b></p> <p>Ở nơi có cáng để đưa người bị thương hoặc bị ốm đến nơi nhận chăm sóc y tế</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b></p> <p>Có thể thay hình chữ thập cấp cứu bằng yếu tố biểu trưng khác thích hợp với yêu cầu về văn hoá của nhóm mục tiêu</p> <p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn, trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p>	

Bảng 4 – Mô tả và ứng dụng của biển báo đối với các biển báo an toàn về cháy (Loại F)



Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
F001 Bình chữa cháy		Chức năng	Để biểu thị bình chữa cháy
		Nội dung hình ảnh	Nhìn từ mặt trước của bình chữa cháy cùng với ngọn lửa tượng trưng
		Lĩnh vực ứng dụng	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		Hình thức ứng dụng	Biển báo an toàn về cháy Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		Thông tin bổ sung	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn
F002 Cuộn vòi chữa cháy		Chức năng	Để chỉ ra cuộn vòi chữa cháy
		Nội dung hình ảnh	Cuộn vòi chữa cháy nhìn nghiêng cùng với ngọn lửa tượng trưng
		Lĩnh vực ứng dụng	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		Hình thức ứng dụng	Chỉ dẫn an toàn về cháy Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn về cháy
		Thông tin bổ sung	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn




Bảng 4 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>F003</b> Thang chữa cháy		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị thang chữa cháy
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Nhìn từ mặt trước của thang ở tư thế thẳng đứng cùng với ngọn lửa tượng trưng
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn về cháy Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn
<b>F004</b> Nơi tập trung thiết bị chữa cháy		<b>Chức năng</b>	Để chỉ ra nơi tập trung các thiết bị chữa cháy
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Mũ sắt cứu hỏa cùng với ngọn lửa tượng trưng
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Dấu hiệu an toàn về cháy Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Hình dạng của chiếc mũ sắt có thể thay đổi để thể hiện tốt hơn nét đặc trưng của mũ cứu hỏa ở một nước Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn


Bảng 4 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>F005</b> Nút bấm chuông báo cháy		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị nút bấm chuông báo cháy
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Bàn tay có ngón trỏ đặt lên nút ấn cùng với ngọn lửa tượng trưng
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn về cháy Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn
<b>F006</b> Máy điện thoại báo cháy khẩn cấp		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị máy điện thoại gọi cứu hỏa
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Ống nghe điện thoại nhìn nghiêng cùng với ngọn lửa tượng trưng
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn về cháy Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn


Bảng 5 – Mô tả và ứng dụng của biển đối với các Biển hành động bắt buộc (Loại M)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>M001</b> Biển báo hành động bắt buộc chung		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị một hành động bắt buộc
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Dấu chấm than
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Yêu cầu có ký hiệu bổ sung để đưa ra thêm thông tin


Bảng 5 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>M002</b> Tham khảo sổ tay/sách hướng dẫn		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị là phải đọc sổ tay/sách hướng dẫn
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình nửa người phía trên (ngiêng về bên phải) cầm sổ tay/sách hướng dẫn để mở
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn, trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.  CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a>

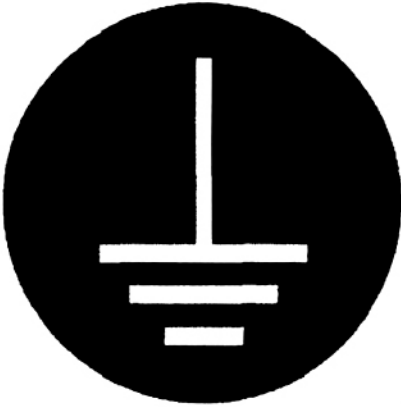
Bảng 5 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p>M003</p> <p>Đeo bảo vệ tai</p>		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị là phải đeo bảo vệ tai
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Đầu người (nhìn từ phía trước) đeo bảo vệ tai
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		<b>Thông tin bổ sung</b>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn. Nếu biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện thì không cần các ký hiệu bằng chữ bổ sung.</p> <p>CHÚ THÍCH - Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>

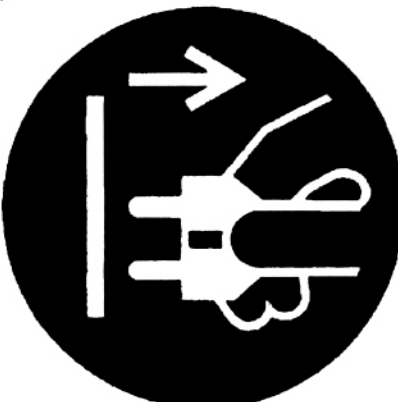
Bảng 5 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
M004 Đeo bảo vệ mắt		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị là phải đeo bảo vệ mắt
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Đầu người (nhìn từ phía trước) đeo bảo vệ mắt
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		<b>Thông tin bổ sung</b>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn. Nếu biển báo an toàn này được bổ sung trong các số tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện thì không cần các ký hiệu bằng chữ bổ sung.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>

Bảng 5 (tiếp theo)


Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>M005</b> <b>Nối đầu nối đất xuống đất</b>		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị là phải nối đầu nối đất
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Đường thẳng đứng nối đường nằm ngang có hai đường nằm ngang song song ngắn hơn từng nấc phía dưới
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.  CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a>

Bảng 5 (tiếp theo)


Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>M006</b> Rút phích cắm nguồn khỏi ổ cắm		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị là phải rút phích cắm điện từ ổ cắm điện trong trường hợp bảo dưỡng, trực trực hoặc khi ngừng hoạt động
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Bàn tay giữ phích cắm và rút theo hướng của mũi tên ra khỏi ổ cắm điện trên tường
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và trên sản phẩm
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.  CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a>




Bảng 5 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p><b>M007</b> Đeo kính mở bảo vệ mắt</p>		<p><b>Chức năng</b></p>	<p>Để biểu thị là phải đeo kính mở bảo vệ mắt</p>
		<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p>	<p>Đầu người (nhìn từ phía trước) đeo kính mở bảo vệ mắt</p>
		<p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p>	<p>Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm</p>
		<p><b>Hình thức ứng dụng</b></p>	<p>Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm</p>
		<p><b>Thông tin bổ sung</b></p>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>


Bảng 5 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
M008 Đi ủng an toàn		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị là phải đi ủng an toàn
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hai chiếc ủng an toàn, một chiếc được thể hiện màu trắng hoàn toàn ở phía trước, chiếc kia ở phía sau được thể hiện bằng đường viền
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và trên sản phẩm
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		<b>Thông tin bổ sung</b>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn. Nếu biển báo an toàn này được bổ sung trong các số tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện thì không cần các ký hiệu bằng chữ bổ sung.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>


Bảng 5 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>M009</b> Đeo găng tay bảo vệ		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị là phải đeo găng tay bảo vệ
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hai chiếc găng tay bảo vệ, một chiếc được thể hiện màu trắng hoàn toàn ở phía trước, chiếc kia ở phía sau được thể hiện bằng đường viền
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn. Nếu biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện thì không cần các ký hiệu bằng chữ bổ sung.  CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a>


Bảng 5 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>M010</b> Mặc quần áo bảo vệ		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị là phải mặc quần áo bảo vệ
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Mặt trước bộ quần áo may liền
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và trên sản phẩm
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.  <b>CHÚ THÍCH</b> – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a>


Bảng 5 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
M011 Rửa tay		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị là phải rửa tay
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hai bàn tay ở phía dưới dòng nước chảy ra từ vòi nước. Một bàn tay được thể hiện có màu trắng hoàn toàn ở phía trước, bàn tay kia được thể hiện bằng đường viền ở phía sau
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		<b>Thông tin bổ sung</b>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>


Bảng 5 (tiếp theo)

	<b>Số tham chiếu</b> <b>ISO 7010-M012</b>
	<b>Biển báo</b> <b>Sử dụng tay vịn</b>
	<b>Chức năng</b> Để biểu thị là phải sử dụng lan can
	<b>Nội dung hình ảnh</b> Hình nửa người phía trên có tay trái chạm vào một đường chéo
<b>Nguy hiểm</b> Không thể tránh khỏi việc ngã do trượt chân hoặc vấp ngã khi sử dụng cầu thang, thang cuốn hoặc khi đi đường dành cho người đi bộ	
<b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b> Bám vào tay vịn	
<b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b> Không bám vào tay vịn	
<b>Cần</b> Mọi người có thể trượt chân hoặc vấp ngã khi sử dụng cầu thang, thang cuốn và khi đi đường dành cho người đi bộ và việc bàn tay đặt lên lan can có thể giúp tránh khỏi việc ngã dẫn đến bị thương	
<b>Các biển báo liên quan</b> —	
<b>Lĩnh vực ứng dụng</b> Ở nơi làm việc, ở nơi công cộng, trên sản phẩm	
<b>Hình thức ứng dụng</b> Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm	
<b>Tình huống sử dụng</b> Gắn cầu thang, gắn thang cuốn và gắn các đường đi bộ	
<b>Thông tin bổ sung</b> Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.	

Bảng 5 (tiếp theo)


	<p><b>Số tham chiếu</b></p> <p><b>ISO 7010-M013</b></p>
	<p><b>Biển báo</b></p> <p><b>Đeo tã chắn bảo vệ mặt</b></p>
	<p><b>Chức năng</b></p> <p>Để biểu thị là phải đeo tã chắn bảo vệ mặt</p>
	<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p> <p>Đầu người (ngiêng về bên trái) đeo tã chắn mặt</p>
<p><b>Nguy hiểm</b>                  Các vật thể/hạt bụi bay</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b>                  Đeo tã chắn bảo vệ mặt</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b>                  Không đeo tã chắn bảo vệ mặt</p> <p><b>Cần</b>                  Mọi người có thể bị thương ở mặt bởi vật thể bay hoặc các hạt bụi</p> <p><b>Các biển báo liên quan</b>                  M004, M007, M016, M019</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b>                  Ở nơi làm việc</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b>                  Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b>                  Ở nơi công trường và hoạt động công nghiệp khác</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b>                  Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p>	

Bảng 5 (tiếp theo)


	<b>Số tham chiếu</b>
	<b>ISO 7010-M014</b>
	<b>Biển báo</b>
	<b>Đội mũ bảo vệ</b>
	<b>Chức năng</b>
	Để biểu thị là phải đội mũ bảo vệ đầu
	<b>Nội dung hình ảnh</b>
	Đầu người (nhìn nghiêng từ bên trái) đội mũ bảo vệ đầu
<p><b>Nguy hiểm</b>  Các vật rơi vào đầu hoặc va đầu vào các vật thể</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b>  Đội mũ bảo vệ đầu</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b>  Không đội mũ bảo vệ đầu</p> <p><b>Cần</b>  Mọi người có thể bị thương ở đầu bởi các vật thể rơi vào hoặc va vào</p> <p><b>Các biển báo liên quan</b>  —</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b>  Ở nơi làm việc</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b>  Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b>  Ở nơi công trường, nơi phá sập và hoạt động công nghiệp mà ở đó có khả năng rơi các vật thể hoặc va đầu vào các vật thể</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b>  Dữ liệu thử nghiệm thu được theo ISO 9186-1 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, việc tìm ra từ thử nghiệm quốc gia, cho thấy rằng ký hiệu đồ họa đã chưa đủ tiêu chí có thể chấp nhận được. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn. Nếu biển báo an toàn đó được bổ sung bởi các Sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc qua huấn luyện thì có thể không cần đến ký hiệu bằng chữ bổ sung.</p>	




Bảng 5 (tiếp theo)


	<b>Số tham chiếu</b>
	<b>ISO 7010-M015</b>
	<b>Biển báo</b>
	<b>Mặc quần áo dễ nhìn thấy</b>
	<b>Chức năng</b>
	Để biểu thị là phải mặc quần áo dễ nhìn thấy
	<b>Nội dung hình ảnh</b>
	Mặt trước của chiếc áo ba lỗ có hai đường thẳng dọc và hai đường thẳng nằm ngang
<p><b>Nguy hiểm</b>          Bị va bởi các phương tiện giao thông di chuyển hoặc thiết bị di chuyển</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b>          Mặc quần áo dễ nhìn thấy</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b>          Không mặc quần áo dễ nhìn thấy</p> <p><b>Cần</b>          Người không được nhìn thấy có nhiều khả năng bị thương hoặc bị chết bởi các phương tiện và thiết bị tham gia giao thông</p> <p><b>Các biển báo liên quan</b></p> <p>—</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b>          Ở nơi làm việc, ở nơi công cộng</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b>          Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b>          Ở những nơi hoạt động mà con người cần được nhận biết</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b>          Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p>	

Bảng 5 (tiếp theo)


	Số tham chiếu <b>ISO 7010-M016</b>
	Biển báo <b>Đeo mặt nạ</b>
	Chức năng Để biểu thị là phải <b>đeo mặt nạ</b>
	Nội dung hình ảnh Đầu người (nhìn <b>ngiêng</b> bên trái) đang đeo mặt nạ
<p><b>Nguy hiểm</b> Hạt bụi trong không khí</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b> Đeo mặt nạ</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b> Không đeo mặt nạ</p> <p><b>Cần</b> Mọi người có thể bị thương do hít thở phải các hạt bụi</p> <p><b>Các biển báo liên quan</b> M017</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b> Ở nơi làm việc, ở nơi công cộng, trên sản phẩm</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b> Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b> ở những nơi làm việc có thể có các hạt bụi nguy hiểm trong không khí</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b> Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn. Nếu biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện thì không cần các ký hiệu bằng chữ bổ sung.</p>	

Bảng 5 (tiếp theo)

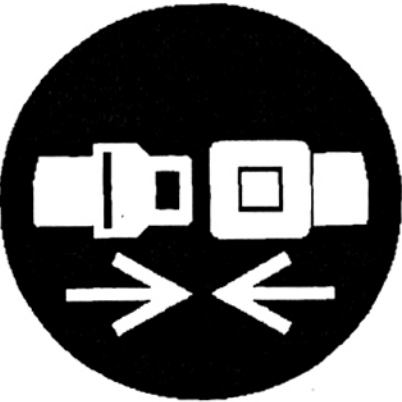
	<p><b>Số tham chiếu</b></p> <p style="text-align: center;"><b>ISO 7010-M017</b></p>
	<p><b>Biển báo</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Đeo mặt nạ bảo vệ đường hô hấp</b></p>
	<p><b>Chức năng</b></p> <p>Để biểu thị là phải đeo mặt nạ phòng hơi độc</p>
	<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p> <p>Đầu người (nhìn mặt trước) đang đeo mặt nạ phòng hơi độc</p>
<p><b>Nguy hiểm</b></p> <p>Các chất có hại (ví dụ các hơi độc)</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b></p> <p>Đeo mặt nạ phòng hơi độc</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b></p> <p>Không đeo mặt nạ phòng hơi độc</p> <p><b>Cần</b></p> <p>Mọi người có thể bị thương hoặc bị chết do hít thở vào các chất có hại (ví dụ các khí độc)</p> <p><b>Các biển báo liên quan</b></p> <p>M016</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p> <p>Ở nơi làm việc, trên sản phẩm</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b></p> <p>Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b></p> <p>Ở những nơi có thể có các chất có hại trong không khí (ví dụ các khí độc)</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b></p> <p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p>	

	<b>Số tham chiếu</b> <b>ISO 7010-M018</b>
	<b>Biển báo</b> <b>Đeo dây an toàn</b>
	<b>Chức năng</b> Để biểu thị là phải đeo dây an toàn
	<b>Nội dung hình ảnh</b> Hình người đeo dây an toàn
<p><b>Nguy hiểm</b> Ngã từ trên cao</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b> Đeo dây an toàn</p> <p><b>Hành vi của con người cần được chặn cản</b> Không đeo dây an toàn</p> <p><b>Cần thiết</b> Mọi người có thể bị thương hoặc bị chết nếu họ ngã từ trên cao</p> <p><b>Các biển báo liên quan</b> —</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b> Ở nơi làm việc, ở nơi công cộng, trên sản phẩm</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b> Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b> Ở nơi mọi người làm việc trên cao ở môi trường xung quanh không được bảo vệ</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b> Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p>	


Bảng 5 (tiếp theo)

	<p><b>Số tham chiếu</b></p> <p style="text-align: center;"><b>ISO 7010-M019</b></p>
	<p><b>Biển báo</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Đeo mặt nạ hàn</b></p>
	<p><b>Chức năng</b></p> <p>Để chỉ dẫn là phải đeo mặt nạ hàn</p>
	<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p> <p>Đầu người (ngiêng bên trái) đeo mặt nạ hàn</p>
<p><b>Nguy hiểm</b></p> <p>Các hạt nóng chảy bắn toé, tia sáng cực mạnh và bức xạ UV từ các hoạt động hàn</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b></p> <p>Đeo mặt nạ hàn</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b></p> <p>Không đeo mặt nạ hàn</p> <p><b>Cần</b></p> <p>Mọi người có thể bị thương ở mặt do các hạt nóng chảy bắn toé, tia sáng cực mạnh hoặc bức xạ UV từ hoạt động hàn</p> <p><b>Các biển báo liên quan</b></p> <p>M007, M013</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p> <p>Ở nơi làm việc, trên sản phẩm</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b></p> <p>Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b></p> <p>Ở nơi hoạt động hàn</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b></p> <p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn. Nếu biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện thì không cần các ký hiệu bằng chữ bổ sung.</p>	


Bảng 5 (tiếp theo)

	Số tham chiếu <b>ISO 7010-M020</b>
	Biển báo <b>Cài dây an toàn</b>
	Chức năng Để chỉ dẫn là phải cài dây an toàn
	Nội dung hình ảnh Phần cuối của thắt lưng có khoá và hai mũi tên chỉ đến cho từng đầu
<p><b>Nguy hiểm</b> Không cài dây an toàn trong các loại phương tiện giao thông đường bộ hoặc máy bay và thiết bị vì có thể làm thương hoặc chết</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b> Cài dây an toàn</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b> Không cài dây an toàn</p> <p><b>Cần</b> Việc cài dây an toàn, ở nơi được qui định là cần thiết để giúp tránh bị thương hoặc chết</p> <p><b>Các biển báo liên quan</b> —</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b> Ở nơi làm việc, ở nơi công cộng</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b> Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b> Trong các phương tiện giao thông, trong nhà máy và thiết bị mà ở đó yêu cầu phải cài dây an toàn</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b> Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p>	

Bảng 5 (tiếp theo)



	<p><b>Số tham chiếu</b></p> <p style="text-align: center;"><b>ISO 7010-M022</b></p>
	<p><b>Biển báo</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Sử dụng kem chống nhiễm trùng da</b></p>
	<p><b>Chức năng</b></p> <p>Để biểu thị là phải bảo vệ da bằng kem chống nhiễm trùng da thích hợp</p>
	<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p> <p>Bàn tay người, tuýp kem, đường gợn sóng</p>
<p><b>Nguy hiểm</b></p> <p>Gây tổn thương đến da</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b></p> <p>Bảo vệ da bằng kem chống nhiễm trùng da trước khi bắt đầu làm việc hoặc trước khi đeo găng tay</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b></p> <p>Không bảo vệ da bằng kem chống nhiễm trùng da trước khi bắt đầu làm việc hoặc trước khi đeo găng tay</p> <p><b>Cần</b></p> <p>Da có thể bị tổn thương nếu không sử dụng kem chống nhiễm trùng da trước khi bắt đầu công việc hoặc trước khi đeo găng tay</p> <p><b>Các biển báo liên quan</b></p> <p>M009</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p> <p>Ở nơi làm việc, trên sản phẩm</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b></p> <p>Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b></p> <p>Ở nơi da phải được bảo vệ bằng kem chống nhiễm trùng da</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b></p> <p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p>	

Bảng 5 (kết thúc)



	Số tham chiếu <b>ISO 7010-M023</b>
	Biển báo <b>Sử dụng cầu dành cho người đi bộ</b>
	Chức năng Để báo hiệu là phải sử dụng cầu dành cho người đi bộ
	Nội dung hình ảnh Hình người đi trên cầu dành cho người đi bộ
<p><b>Nguy hiểm</b> Không sử dụng cầu dành cho người đi bộ có thể dẫn tới việc bị thương hoặc chết do máy móc hoặc các phương tiện giao thông hoặc do vấp, ngã, .v..v..</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b> Sử dụng cầu dành cho người đi bộ</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b> Không sử dụng cầu dành cho người đi bộ</p> <p><b>Cần</b> Mọi người có thể bị thương khi không sử dụng cầu đi bộ để đi qua khu vực nguy hiểm</p> <p><b>Các biển báo liên quan</b> —</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b> Ở nơi làm việc, ở nơi công cộng</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b> Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b> Ở nơi có cầu dành cho người đi bộ trên tuyến đường đi để mọi người có thể tránh máy móc, phương tiện giao thông đường bộ hoặc các vật cản khác</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b> Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p>	





Bảng 6 – Mô tả và ứng dụng của biển báo đối với các biển cấm

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p>P001 Biển cấm chung</p>		<p><b>Chức năng</b></p>	<p>Để biểu thị hành động bị cấm</p>
		<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p>	<p>Không có ký hiệu nào, chỉ có hình dạng cấm và màu sắc</p>
		<p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p>	<p>Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng</p>
		<p><b>Hình thức ứng dụng</b></p>	<p>Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p>
		<p><b>Thông tin bổ sung</b></p>	<p>Yêu cầu có ký hiệu bổ sung để đưa ra thêm thông tin</p>
<p>P002 Cấm hút thuốc</p>		<p><b>Chức năng</b></p>	<p>Để cấm hút thuốc</p>
		<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p>	<p>Điều thuốc lá được thể hiện nghiêng cùng với khói thuốc</p>
		<p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p>	<p>Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng</p>
		<p><b>Hình thức ứng dụng</b></p>	<p>Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p>
		<p><b>Thông tin bổ sung</b></p>	<p>Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn</p>



Bảng 6 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>P003</b> Cấm ngọn lửa hở; cấm nguồn lửa, nguồn đánh lửa, hút thuốc		<b>Chức năng</b>	Để cấm hút thuốc và tất cả các dạng lửa hở
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Que diêm được thể hiện nghiêng có ngọn lửa
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn
<b>P004</b> Cấm bước qua		<b>Chức năng</b>	Để cấm người sử dụng đường cấm được chỉ định
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình vẽ cách điệu một người đang đi bộ (bên trái)
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn


Bảng 6 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p>P005 Nước không uống được</p>		<p><b>Chức năng</b></p>	<p>Để cấm việc uống nguồn nước không đảm bảo</p>
		<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p>	<p>Vòi nước ở phía trên một chiếc cốc chứa nước được chỉ ra bởi các đường uốn lượn</p>
		<p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p>	<p>Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng</p>
		<p><b>Hình thức ứng dụng</b></p>	<p>Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p>
		<p><b>Thông tin bổ sung</b></p>	<p>Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn</p>
<p>P006 Cấm xe nâng chở hàng và các phương tiện giao thông công nghiệp khác</p>		<p><b>Chức năng</b></p>	<p>Để cấm việc sử dụng xe nâng chở hàng và phương tiện giao thông công nghiệp khác trong nơi nguy hiểm</p>
		<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p>	<p>Thể hiện chiếc xe chở hàng nhìn nghiêng cùng với hình vẽ cách điều người lái xe</p>
		<p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p>	<p>Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trong các sản phẩm</p>
		<p><b>Hình thức ứng dụng</b></p>	<p>Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p>
		<p><b>Thông tin bổ sung</b></p>	<p>Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn</p>


Bảng 6 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>P007</b> Cấm vào đối với người mang máy điều hoà nhịp tim		<b>Chức năng</b>	Để ngăn người đi qua một thiết bị có thể có hại đến máy trợ tim
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình trái tim được vẽ cách điệu cùng với dây cáp
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn
<b>P008</b> Cấm vật bằng kim loại hoặc đồng hồ		<b>Chức năng</b>	Để cấm các vật kim loại và đồng hồ trong khu vực được chỉ định
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Mặt đồng hồ đeo tay được vẽ cách điệu và mặt dẹt của chìa khoá
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn


Bảng 6 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p>P010 Cấm chạm vào</p>		<p><b>Chức năng</b></p>	<p>Để cấm việc chạm các vật thể/các bộ phận của vật thể</p>
		<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p>	<p>Bàn tay sắp chạm đường thẳng nằm ngang</p>
		<p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p>	<p>Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm</p>
		<p><b>Hình thức ứng dụng</b></p>	<p>Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm</p>
		<p><b>Thông tin bổ sung</b></p>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>


Bảng 6 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	Số tham chiếu Biển báo
<p>P011</p> <p>Cấm dập lửa bằng nước</p>		<p><b>Chức năng</b></p>	<p>Để biểu thị là không sử dụng nước để dập lửa</p>
		<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p>	<p>Cái xô ở phía trên, dòng nước đổ ra từ xô hướng đến ngọn lửa ở dưới</p>
		<p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p>	<p>Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm</p>
		<p><b>Hình thức ứng dụng</b></p>	<p>Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm</p>
		<p><b>Thông tin bổ sung</b></p>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>

Bảng 6 (tiếp theo)


Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p>P013</p> <p>Cấm điện thoại di động hoạt động</p>		<b>Chức năng</b>	Để cấm điện thoại di động hoạt động
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Mặt trước của điện thoại di động và sáu đường cong để cho biết điện thoại được kích hoạt
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>

Bảng 6 (tiếp theo)


Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p>P014</p> <p>Cấm người có cấy ghép kim loại tiếp cận</p>		<b>Chức năng</b>	Để cấm người có cấy ghép kim loại tiếp cận
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Đường viền của khớp háng và ổ khớp được nối bởi một mô cấy màu đen
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.  CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a>




Bảng 6 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p>P015 Cấm với vào</p>		<p><b>Chức năng</b></p>	<p>Để cấm người không được đặt tay vào các lỗ hổng</p>
		<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p>	<p>Bàn tay và hai đường thẳng hội tụ</p>
		<p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p>	<p>Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm</p>
		<p><b>Hình thức ứng dụng</b></p>	<p>Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm</p>
		<p><b>Thông tin bổ sung</b></p>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>


Bảng 6 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
P017 Cấm đẩy		Chức năng	Để ngăn cản việc <b>đẩy</b> lại vật thể
		Nội dung hình ảnh	Đường nằm ngang và khối thẳng đứng có hình người đang đẩy nó
		Lĩnh vực ứng dụng	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi <b>công cộng</b> và trên sản phẩm
		Hình thức ứng dụng	Chỉ dẫn an toàn Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		Thông tin bổ sung	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các số tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>


Bảng 6 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p>P018 Cấm ngồi</p>		<p><b>Chức năng</b></p>	<p>Để cấm ngồi lên một bề mặt</p>
		<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p>	<p>Đường nằm ngang cùng với hình người đang ngồi lên nó</p>
		<p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p>	<p>Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm</p>
		<p><b>Hình thức ứng dụng</b></p>	<p>Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm</p>
		<p><b>Thông tin bổ sung</b></p>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>


Bảng 6 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p>P019</p> <p>Cấm bước lên bề mặt</p>		Chức năng	Để cấm bước lên một bề mặt
		Nội dung hình ảnh	Hình người đang bước lên trên bề mặt dấp nổi
		Lĩnh vực ứng dụng	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm
		Hình thức ứng dụng	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		Thông tin bổ sung	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>


Bảng 6 (tiếp theo)

	<p><b>Số tham chiếu</b></p> <p style="text-align: center;"><b>ISO 7010-P020</b></p>
	<p><b>Biển báo</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Cấm sử dụng cầu thang máy khi có cháy</b></p>
	<p><b>Chức năng</b></p> <p>Để cấm sử dụng cầu thang máy trong trường hợp hoả hoạn</p>
	<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p> <p>Đường viền của cầu thang máy có hình hai người đang đứng bên trong và ngọn lửa ở bên phải cầu thang máy</p>
<p><b>Nguy hiểm</b></p> <p>Bị mắc kẹt trong thang máy khi có cháy</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b></p> <p>Không sử dụng cầu thang máy khi có cháy</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b></p> <p>Sử dụng cầu thang máy khi có cháy</p> <p><b>Cần</b></p> <p>Để ngăn chặn việc sử dụng cầu thang máy ở nơi công cộng như một phương tiện sơ tán trong khi có cháy trong toà nhà</p> <p><b>Biển báo liên quan</b></p> <p>—</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p> <p>ở nơi làm việc, ở nơi công cộng</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b></p> <p>Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b></p> <p>Trên hoặc gần cầu thang máy mà cầu thang máy này không được sử dụng trong trường hợp hoả hoạn</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b></p> <p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p>	

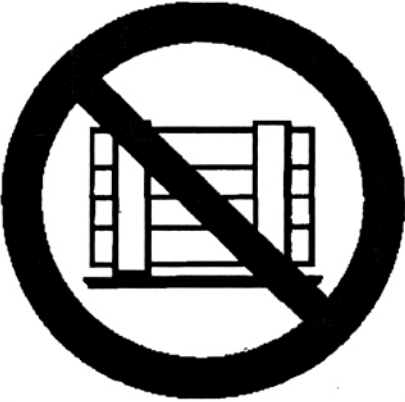
Bảng 6 (tiếp theo)

	<b>Số tham chiếu</b> <b>ISO 7010-P021</b>
	<b>Biển báo</b> <b>Cấm chó</b>
	<b>Chức năng</b> Để cấm việc mang theo chó vào nơi được chỉ định
	<b>Nội dung hình ảnh</b> Con chó (nhìn nghiêng từ bên phải)
<p><b>Nguy hiểm</b> Các bệnh truyền nhiễm do chó; có hại đến con người do chó cắn</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b> Không mang theo chó vào khu vực bị cấm</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b> Mang theo chó vào khu vực bị cấm</p> <p><b>Cần</b> Để giữ chó ra xa khỏi khu vực nào đó (ví dụ, trường học, bệnh viện, khu vui chơi, khu vực chế biến thức ăn). Vì chó có thể làm bị thương con người bằng vết cắn của chúng và lây các bệnh truyền nhiễm hoặc làm bẩn nơi được bảo vệ</p> <p><b>Biển báo liên quan</b> —</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b> Ở nơi làm việc, ở nơi công cộng</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b> Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b> Nơi được chỉ định mà ở đó cấm chó vì lý do sức khỏe và an toàn</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b> Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p>	

Bảng 6 (tiếp theo)


	<p><b>Số tham chiếu</b></p> <p style="text-align: center;"><b>ISO 7010-P022</b></p>
	<p><b>Biển báo</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Cấm ăn uống ở đây</b></p>
	<p><b>Chức năng</b></p> <p>Để cấm ăn và uống</p>
	<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p> <p>Ba đường nằm ngang nằm sát với chiếc cốc có ống hút</p>
<p><b>Nguy hiểm</b></p> <p>Ăn phải các chất nguy hiểm do đồ ăn và đồ uống bị nhiễm bẩn ở khu vực được chỉ định</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b></p> <p>Cấm ăn uống trong khu vực được chỉ định</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b></p> <p>Ăn uống trong khu vực được chỉ định</p> <p><b>Cần</b></p> <p>Để ngăn chặn việc ăn phải các chất nguy hiểm do đồ ăn và đồ uống bị nhiễm bẩn ở khu vực được chỉ định</p> <p><b>Biển báo liên quan</b></p> <p>—</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p> <p>Ở nơi làm việc, ở nơi công cộng</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b></p> <p>Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b></p> <p>Ở nơi có các chất có thể gây nhiễm bẩn đồ ăn và đồ uống</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b></p> <p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừu khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện thì không cần các ký hiệu bằng chữ bổ sung.</p>	

Bảng 6 (tiếp theo)



	<b>Số tham chiếu</b> <b>ISO 7010-P023</b>
	<b>Biển báo</b> <b>Cấm che khuất</b>
	<b>Chức năng</b> Để cấm vật che khuất ở khu vực được chỉ định thông thoáng
	<b>Nội dung hình ảnh</b> Chiếc thùng thưa và đường nằm ngang ở phía dưới
<b>Nguy hiểm</b> Vật che khuất ở khu vực được chỉ định thông thoáng <b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b> Không đặt vật che khuất ở khu vực được chỉ định thông thoáng <b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b> Đặt vật che khuất ở khu vực được chỉ định thông thoáng <b>Cần</b> Mọi người có thể bị thương nếu khu vực được chỉ định thông thoáng, hành lang hoặc cửa ra vào bị che khuất <b>Biển báo liên quan</b> — <b>Lĩnh vực ứng dụng</b> Ở nơi làm việc, ở nơi công cộng <b>Hình thức ứng dụng</b> Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn <b>Tình huống sử dụng</b> Các tuyến đường thoát hiểm, cửa thoát khẩn cấp, hành lang và nơi khác đòi hỏi phải được giữ thông thoáng <b>Thông tin bổ sung</b> Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.	





Bảng 6 (kết thúc)

	<p><b>Số tham chiếu</b></p> <p style="text-align: center;"><b>ISO 7010-P024</b></p>
	<p><b>Biển báo</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Cấm đi bộ hoặc đứng ở đây</b></p>
	<p><b>Chức năng</b></p> <p>Để cấm đi bộ hoặc đứng trên khu vực được chỉ định</p>
	<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p> <p>Hai dấu chân</p>
<p><b>Nguy hiểm</b></p> <p>Nơi mà ở đó không an toàn cho người đi bộ hoặc đứng lên</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b></p> <p>Cấm vào khu vực được chỉ định</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b></p> <p>Đi hoặc đứng trên khu vực được chỉ định</p> <p><b>Cẩn</b></p> <p>Mọi người có thể bị thương ở khu vực không an toàn nếu họ đi bộ hoặc đứng ở đó</p> <p><b>Biển báo liên quan</b></p> <p>—</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p> <p>Ở nơi làm việc, ở nơi công cộng</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b></p> <p>Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b></p> <p>Nơi mà ở đó, mọi người không thể đi bộ hoặc đứng an toàn</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b></p> <p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p>	



Bảng 7 – Mô tả và ứng dụng của biển báo đối với các Biển cảnh báo (loại W)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>W001</b> Biển cảnh báo chung		<b>Chức năng</b>	Để biểu thị cảnh báo chung
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Dấu chấm than
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Yêu cầu có các ký hiệu bổ sung để đưa ra thêm thông tin
<b>W002</b> Cảnh báo; Vật liệu nổ		<b>Chức năng</b>	Để cảnh báo có nguy hiểm từ các vật liệu nổ
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình vẽ cách điệu quả bom nổ
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn



Bảng 7 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p><b>W003</b> Cảnh báo; Vật liệu phóng xạ hoặc bức xạ ion hoá</p>		<b>Chức năng</b>	Để cảnh báo có nguy hiểm từ chất phóng xạ hoặc bức xạ ion hoá
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình ảnh trừu tượng được thể hiện ngược lại
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn
<p><b>W004</b> Cảnh báo; Tia laze</p>		<b>Chức năng</b>	Để cảnh báo có nguy hiểm từ tia laze
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình ảnh trừu tượng được thể hiện ngược lại
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn



Bảng 7 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>W005</b> Cảnh báo; Bức xạ phi ion hoá		<b>Chức năng</b>	Để cảnh báo có nguy hiểm bức xạ phi ion hoá
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình ảnh trừu tượng được thể hiện ngược lại
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn
<b>W006</b> Cảnh báo; Trường từ		<b>Chức năng</b>	Để cảnh báo có nguy hiểm do trường từ
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình vẽ cách điệu nam châm có hai vòng cung toả ra hai bên
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn


Bảng 7 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p><b>W007</b> Cảnh báo; Có chướng ngại vật</p>		<p><b>Chức năng</b></p>	<p>Để cảnh báo có nguy hiểm do các vật cản</p>
		<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p>	<p>Hình ảnh cách điệu một người đang vấp phải vật cản dưới sàn</p>
		<p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p>	<p>Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng</p>
		<p><b>Hình thức ứng dụng</b></p>	<p>Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p>
		<p><b>Thông tin bổ sung</b></p>	<p>Có thể sử dụng ký hiệu thử nghiệm bổ sung để làm rõ ràng hơn</p>
<p><b>W008</b> Cảnh báo; Ngã</p>		<p><b>Chức năng</b></p>	<p>Để cảnh báo có nguy hiểm do dốc dựng đứng</p>
		<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p>	<p>Hình vẽ cách điệu một người đang ngã từ mép của bề mặt</p>
		<p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p>	<p>Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng</p>
		<p><b>Hình thức ứng dụng</b></p>	<p>Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p>
		<p><b>Thông tin bổ sung</b></p>	<p>Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn</p>


Bảng 7 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>W009</b> Cảnh báo; Nguy hiểm sinh học		<b>Chức năng</b>	Để cảnh báo có rủi ro từ nguy hiểm sinh học
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình ảnh trừu tượng được thể hiện ngược lại
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn
<b>W010</b> Cảnh báo; Nhiệt độ thấp/tình trạng đóng băng		<b>Chức năng</b>	Để cảnh báo có nguy hiểm do nhiệt độ thấp
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình ảnh trừu tượng được thể hiện ngược lại
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ bổ sung để làm rõ ràng hơn

Bảng 7 (tiếp theo)


Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>W011</b> <b>Cảnh báo;</b> <b>Bể mặt trơn</b>		<b>Chức năng</b>	Để cảnh báo có nguy hiểm do bề mặt trơn
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình vẽ cách điệu một người đang ngã trên bề mặt trơn
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Có thể sử dụng ký hiệu thử nghiệm bổ sung để làm rõ ràng hơn

Bảng 7 (tiếp theo)


Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>W012</b> Cảnh báo; Có điện		<b>Chức năng</b>	Để cảnh báo nguy hiểm do điện
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Tia chớp
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các số tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.  CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a>




Bảng 7 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p>W013 Cảnh báo; Để phòng chó</p>		<p><b>Chức năng</b></p>	<p>Để cảnh báo nguy hiểm để phòng chó</p>
		<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p>	<p>Đầu của một con chó (nhìn nghiêng từ bên trái) có vòng cổ</p>
		<p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p>	<p>Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng</p>
		<p><b>Hình thức ứng dụng</b></p>	<p>Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p>
		<p><b>Thông tin bổ sung</b></p>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>


Bảng 7 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>W014</b> Cảnh báo; Xe nâng hàng và các phương tiện vận tải công nghiệp khác		<b>Chức năng</b>	Để cảnh báo nguy hiểm do có xe nâng hàng và các phương tiện giao thông công nghiệp khác
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Xe chở hàng (ngiêng bên trái) cùng với hình vẽ cách điệu người lái xe
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.  CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a>


Bảng 7 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p><b>W015</b> Cảnh báo; Có vật nặng trên cao</p>		<p><b>Chức năng</b></p>	<p>Để cảnh báo nguy hiểm do có vật nặng nặng trên cao</p>
		<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p>	<p>Hộp được treo hướng xuống dưới một góc và cố định bằng móc nhờ sợi dây</p>
		<p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p>	<p>Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc</p>
		<p><b>Hình thức ứng dụng</b></p>	<p>Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn</p>
		<p><b>Thông tin bổ sung</b></p>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>


Bảng 7 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p><b>W016</b> Cảnh báo; Vật liệu độc hại</p>		Chức năng	Để cảnh báo nguy hiểm do có chất độc
		Nội dung hình ảnh	Đầu lâu, đằng sau có hai xương chéo nhau
		Lĩnh vực ứng dụng	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm
		Hình thức ứng dụng	Chỉ dẫn an toàn Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		Thông tin bổ sung	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các số tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p><b>CHÚ THÍCH</b> – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>


Bảng 7 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p>W017</p> <p>Cảnh báo; Bể mặt nóng</p>		<p><b>Chức năng</b></p>	<p>Để cảnh báo có nguy hiểm do bề mặt nóng</p>
		<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p>	<p>Ba đường song song hình S, nằm dọc, ở trên một đường thẳng nằm ngang</p>
		<p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p>	<p>Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm</p>
		<p><b>Hình thức ứng dụng</b></p>	<p>Chỉ dẫn an toàn Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm</p>
		<p><b>Thông tin bổ sung</b></p>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các số tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn.</p> <p>CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>


Bảng 7 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>W018</b> Cảnh báo; Khởi động tự động		<b>Chức năng</b>	Để cảnh báo có nguy hiểm do khởi động tự động, ví dụ các bộ phận cơ khí chuyển động bất ngờ
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Vòng tròn có ba đường cong nối với nhau
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Số tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các số tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.  CHÚ THÍCH - Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a>

Bảng 7 (tiếp theo)


Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>W019</b> Cảnh báo; Bị kẹp		<b>Chức năng</b>	Để cảnh báo có nguy hiểm do bộ phận cơ khí chuyển động
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình người giữa hai thanh cửa sập, mũi tên từ bên phải chỉ đến thanh bên phải còn mũi tên từ bên trái chỉ đến thanh bên trái
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.  CHÚ THÍCH – Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a>

Bảng 7 (tiếp theo)


Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<b>W020</b> Cảnh báo; Có chướng ngại vật trên đầu		<b>Chức năng</b>	Để cảnh báo có nguy hiểm do các chướng ngại vật trên đầu
		<b>Nội dung hình ảnh</b>	Hình nửa người phía trên ở dưới chướng ngại vật trên cao và hình ngôi sao để cho biết trạng thái va chạm
		<b>Lĩnh vực ứng dụng</b>	Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng
		<b>Hình thức ứng dụng</b>	Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn
		<b>Thông tin bổ sung</b>	Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.  CHÚ THÍCH - Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a>



Bảng 7 (tiếp theo)

Số tham chiếu Biển báo	Biển báo an toàn	Mô tả/ứng dụng	
<p>W021</p> <p>Cảnh báo; Rủi ro về cháy/Vật liệu dễ cháy</p>		<p><b>Chức năng</b></p>	<p>Để cảnh báo có nguy hiểm do cháy/các chất dễ cháy</p>
		<p><b>Nội dung hình ảnh</b></p>	<p>Hình ngọn lửa có đường thẳng nằm ngang ở phía dưới nó</p>
		<p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b></p>	<p>Sử dụng hàng ngày ở nơi làm việc và nơi công cộng và trên sản phẩm</p>
		<p><b>Hình thức ứng dụng</b></p>	<p>Chỉ dẫn an toàn Sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm</p>
		<p><b>Thông tin bổ sung</b></p>	<p>Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn. Do đó, phải sử dụng ký hiệu chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p> <p>CHÚ THÍCH - Tiêu chí chấp nhận được thông qua bởi ISO/TC 145/SC 2 được đưa lên trang web: <a href="http://www.iso.org/tc145/sc2">www.iso.org/tc145/sc2</a></p>

Bảng 7 (kết thúc)

	<b>Số tham chiếu</b> ISO 7010-W022
	<b>Biển báo</b> Cảnh báo; Có vật nhọn
	<b>Chức năng</b> Để cảnh báo có nguy hiểm do các vật nhọn
	<b>Nội dung hình ảnh</b> Bàn tay được quấn băng bên trên đường thẳng đứng có đầu nhọn
<p><b>Nguy hiểm</b> Các vật nhọn</p> <p><b>Hành vi của con người sau khi hiểu ý nghĩa của biển báo an toàn</b> Mọi người cần cẩn thận ở nơi sử dụng các vật sắc nhọn (ví dụ, kim khâu, lưỡi dao)</p> <p><b>Hành vi của con người cần được ngăn chặn</b> Mọi người không cần cẩn thận ở nơi sử dụng các vật sắc nhọn (ví dụ kim khâu, lưỡi dao)</p> <p><b>Cẩn</b> Mọi người có thể bị thương bởi các vật sắc nhọn</p> <p><b>Biển báo liên quan</b> —</p> <p><b>Lĩnh vực ứng dụng</b> ở nơi làm việc, trên sản phẩm</p> <p><b>Hình thức ứng dụng</b> Chỉ dẫn an toàn, sổ tay hướng dẫn và các thông báo an toàn, nhãn sản phẩm</p> <p><b>Tình huống sử dụng</b> Ở tất cả các nơi mà ở đó sử dụng các vật sắc nhọn và trên thùng hàng có các vật sắc nhọn</p> <p><b>Thông tin bổ sung</b> Dữ liệu nghiên cứu thu được theo ISO 9186:2001 là không có sẵn ở nhiều quốc gia. Tuy nhiên, từ kết quả nghiên cứu quốc gia cho thấy ký hiệu đồ họa này chưa đủ tiêu chí để có thể chấp nhận. Do đó, phải sử dụng ký hiệu chữ bổ sung để làm rõ hơn trừ khi biển báo an toàn này được bổ sung trong các sổ tay hướng dẫn, bản chỉ dẫn hoặc tài liệu huấn luyện.</p>	

**TCVN 8092 : 2009**

**Thư mục tài liệu tham khảo**

- [1] ISO 9186, Graphical symbols – Test methods for judged comprehensibility and for comprehension